

DANH SÁCH CÁC NHÓM THỰC HIỆN DỰ ÁN

	Nhóm 1 (7 người)	Nhóm 2 (7 người)	Nhóm 3 (7 người)	Nhóm 4 (9 người)	Nhóm 5 (8 người)
Trưởng nhóm	1.	1.	1.	1.	1.
Thư ký nhóm	2.	2.	2.	2.	2.
Thành viên	3.	3.	3.	3.	3.
	4.	4.	4.	4.	4.
	5.	5.	5.	5.	5.
	6.	6.	6.	6.	6.
	7.	7.	7.	7.	7.
				8.	8.
				9.	
Theo dõi	Thầy Hùng				

- Chọn 5 trưởng nhóm, trưởng nhóm huy động thêm 7 - 9 thành viên khác để lập nhóm, khai báo danh sách nhóm tại link: <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1qJJ0z6mkkNuRH6GEeBDbmS9AnxLDQkSbgoa76632fMM/edit?usp=sharing>
- Lập nhóm qua Zalo: các thành viên nhóm + GV 0937930009
- Đặt tên nhóm: ví dụ, **Nhom 1 – TMHSP- HK202**
- GV sẽ giao bài, nhắc nhở, theo dõi, hỗ trợ trên Zalo

GV lập Nhóm Zalo làm việc với các trưởng nhóm
Tên nhóm: GV - TMHSP – HK202

TỰ ĐÁNH GIÁ TRONG NHÓM THỰC HIỆN DỰ ÁN

	Nhóm 1	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm
Trưởng nhóm	1.										
Thư ký nhóm	2.										
Thành viên	3.										
	...										

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: không hoặc rất ít tham gia hoạt động nhóm, không hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn.
- 6 – 10 điểm: tham gia nhóm thường xuyên, hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn và có sáng kiến.

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng hợp nhóm, đánh giá hoạt động nhóm của mình và tự cho điểm.
2. Điểm của nhóm mạnh tính tham khảo (GV không làm căn cứ lấy điểm), giúp nhóm đánh giá thực trạng kỹ năng làm việc nhóm của từng thành viên.
3. Nộp bảng điểm về cho GV.

GV ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Craig Shimasaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.
 Học phần: Thương mại hóa sản phẩm HK: 202 Năm học: 2020 – 2021
 Nhóm: 1

STT	Tên sinh viên	MSSV	Nội dung đánh giá	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm	
Trưởng nhóm	1. Nguyễn Cao Hồng Nhật		1. Báo cáo (60%) 1.1. Khả năng Dịch thuật (30%): Câu đủ ngữ pháp, rõ nghĩa. 1.2. Trình bày văn bản (30%): Hình thức, format, chính tả. 1.3. Chuẩn bị hình ảnh/đồ họa/Bảng biểu (30%): rõ ràng 1.4. Hoàn thành đúng hạn (10%) 2. Thuyết trình (40%): rõ ràng, dễ hiểu, cả nhóm trình bày.											
Thư ký	2 Phan Quỳnh Phước Hạnh													
Thành viên	3 Nguyễn Ngọc Thành Tân													
	4 Trần Nguyễn Thị Thu Tuyết													
	5 Tất Phụng San													
	6 Nguyễn Thái Giang Thanh													
	7 Đặng Ngọc Hương Giang													

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: ít đầu tư, ít rõ ràng
- 6 – 10 điểm: có đầu tư, rõ ràng

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng gửi bài báo cáo và bài thuyết trình cho GV bao gồm bản in và file điện tử

27

GV ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Craig Shimasaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.
 Học phần: Thương mại hóa sản phẩm HK: 202 Năm học: 2020 – 2021
 Nhóm: 2

STT	Tên sinh viên	MSSV	Nội dung đánh giá	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm	
Trưởng nhóm	1. Phạm Hồng Hải		1. Báo cáo (60%) 1.1. Khả năng Dịch thuật (30%): Câu đủ ngữ pháp, rõ nghĩa. 1.2. Trình bày văn bản (30%): Hình thức, format, chính tả. 1.3. Chuẩn bị hình ảnh/đồ họa/Bảng biểu (30%): rõ ràng 1.4. Hoàn thành đúng hạn (10%) 2. Thuyết trình (40%): rõ ràng, dễ hiểu, cả nhóm trình bày.											
Thư ký	2. Nguyễn Hồ Hồng Ngọc													
Thành viên	3. Phạm Phan Tuấn Anh													
	4. Lê Trần Kim Khuê													
	5. Lê Ngọc Minh Trí													
	6. Ngô Thị Linh Nhi													
	7. Nguyễn Mai Hoàng Yến													

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: ít đầu tư, ít rõ ràng
- 6 – 10 điểm: có đầu tư, rõ ràng

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng gửi bài báo cáo và bài thuyết trình cho GV bao gồm bản in và file điện tử

28

GV ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Craig Shimasaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.
 Học phần: Thương mại hóa sản phẩm HK: 202 Năm học: 2020 – 2021
 Nhóm: 3

STT	Tên sinh viên	MSSV	Nội dung đánh giá	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm	
Trưởng nhóm	1. Nguyễn Thị Kim Ngọc		1. Báo cáo (60%) 1.1. Khả năng Dịch thuật (30%): Câu đủ ngữ pháp, rõ nghĩa. 1.2. Trình bày văn bản (30%): Hình thức, format, chính tả. 1.3. Chuẩn bị hình ảnh/đồ họa/Bảng biểu (30%): rõ ràng 1.4. Hoàn thành đúng hạn (10%) 2. Thuyết trình (40%): rõ ràng, dễ hiểu, cả nhóm trình bày.											
Thư ký	2. Trần Quốc Phi													
Thành viên	3. Phan Ngọc Trâm													
	4. Lê Huỳnh Hoàng Vũ													
	5. Lê Huỳnh Minh Tâm													
	6. Lê Tấn Việt Hưng													
	7. Đặng Thị Kim Ngân													

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: ít đầu tư, ít rõ ràng
- 6 – 10 điểm: có đầu tư, rõ ràng

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng gửi bài báo cáo và bài thuyết trình cho GV bao gồm bản in và file điện tử

29

GV ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Craig Shimasaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.
 Học phần: Thương mại hóa sản phẩm HK: 202 Năm học: 2020 – 2021
 Nhóm: 4

STT	Tên sinh viên	MSSV	Nội dung đánh giá	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm	
Trưởng nhóm	1. Dương Văn Minh		1. Báo cáo (60%) 1.1. Khả năng Dịch thuật (30%): Câu đủ ngữ pháp, rõ nghĩa. 1.2. Trình bày văn bản (30%): Hình thức, format, chính tả. 1.3. Chuẩn bị hình ảnh/đồ họa/Bảng biểu (30%): rõ ràng 1.4. Hoàn thành đúng hạn (10%) 2. Thuyết trình (40%): rõ ràng, dễ hiểu, cả nhóm trình bày.											
Thư ký	2. Hoàng Thị Ngọc Yến													
Thành viên	3. Trà Ngọc Ái Vy													
	4. Nguyễn Ngọc Kim Tân													
	5. Nguyễn Lê Hữu Đức													
	6. Đỗ Thị Ánh Hồng													
	7. Mai Tấn Tài													
	8. Bùi Nguyễn Gia Tiến													

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: ít đầu tư, ít rõ ràng
- 6 – 10 điểm: có đầu tư, rõ ràng

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng gửi bài báo cáo và bài thuyết trình cho GV bao gồm bản in và file điện tử

30

GV ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Tên dự án: Craig Shimasaki, 2020. Biotechnology Entrepreneurship: Leading, Managing and Commercializing Innovative Technologies, 2nd Edition, Academic Press.
 Học phần: Thương mại hóa sản phẩm HK: 202 Năm học: 2020 – 2021
 Nhóm: 5

STT	Tên sinh viên	MSSV	Nội dung đánh giá	1 điểm	2 điểm	3 điểm	4 điểm	5 điểm	6 điểm	7 điểm	8 điểm	9 điểm	10 điểm	
Trưởng nhóm	1. Dương Thị Quyên		1. Báo cáo (60%) 1.1. Khả năng Dịch thuật (30%): Câu đủ ngữ pháp, rõ nghĩa. 1.2. Trình bày văn bản (30%): Hình thức, format, chính tả. 1.3. Chuẩn bị hình ảnh/đồ họa/Bảng biểu (30%): rõ ràng 1.4. Hoàn thành đúng hạn (10%) 2. Thuyết trình (40%): rõ ràng, dễ hiểu, cả nhóm trình bày.											
Thư ký	2. Nguyễn Thị Yến Nhi													
Thành viên	3. Thái Thị Ngọc Linh													
	4. Nguyễn Thị Ngọc Ân													
	5. Nguyễn Minh Nhật													
	6. Vũ Thị Hương Giang													
	7. Nguyễn Hoàng Yến Nhi													
	8. Nguyễn Tuấn Thuận													

Tiêu chí:

- 1 – 5 điểm: ít đầu tư, ít rõ ràng
- 6 – 10 điểm: có đầu tư, rõ ràng

Yêu cầu:

1. Nhóm trưởng gửi bài báo cáo và bài thuyết trình cho GV bao gồm bản in và file điện tử

THI CUỐI KỲ

50 câu trắc nghiệm

Nội dung thi:

- 42 Chương (Bài giảng, bài thuyết trình, Tài liệu dịch thuật)
- Ngân hàng câu hỏi: có 5 – 10 câu hỏi/chương, GV sẽ gửi cho SV tự ôn tập, tự đánh giá
- Có 1 - 2 câu hỏi/chương dùng cho đề thi

Câu hỏi cần giải đáp

<https://docs.google.com/spreadsheets/d/1ueIjQORMmjbOda5B4YpCCZKkanvGkaUBLqfGSbdT9Cl/e/dit?usp=sharing>